CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1 (HSX: HU1)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	6,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.8%	-12.7%	0%

ROE (Q2/25): 2.2% | +/- YoY ▲ 2.1%

DT thuần (Q2/25): 110 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 105 ▲ 1939% | YoY ▲ 101 ▲ 1140%

DT thuần (6T 2025): 116 tỷ VNĐ | YoY ▲ 45.7 ▲ 64.4%

LN gộp (Q2/25): 5.35 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 4.00 ▲ 296% | YoY ▲ 3.31 ▲ 162%

LN gộp (6T 2025): 6.70 tỷ VNĐ | YoY ▲ 1.75 ▲ 35.4%

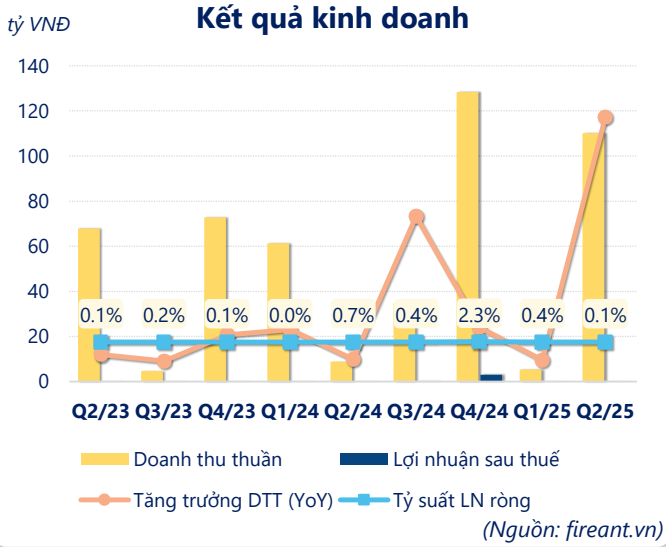
LN thuần (Q2/25): 1.85 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 1.82 ▲ 6069% | YoY ▲ 1.94 ▲ 2156%

LN thuần (6T 2025): 1.88 tỷ VNĐ | YoY ▲ 0.76 ▲ 67.8%

LN sau thuế (Q2/25): 0.11 tỷ VNĐ | QoQ ▲ 0.09 ▲ 470%

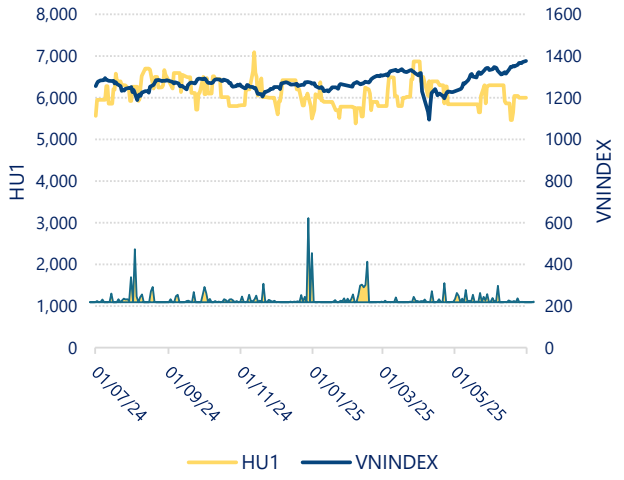
LN sau thuế (6T 2025): 0.13 tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

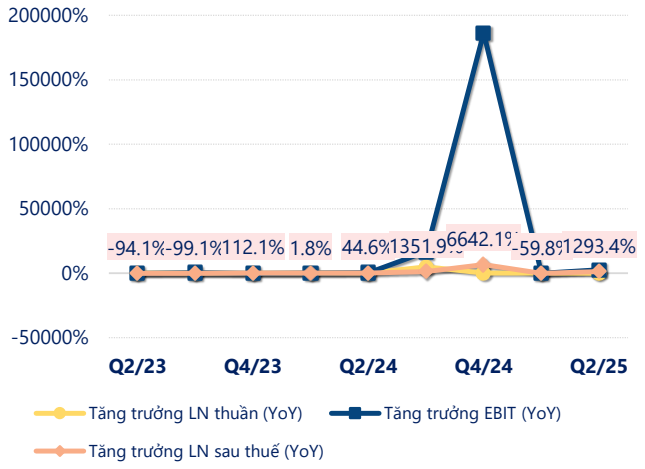
Lịch sử giá



CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1 (HSX: HU1)

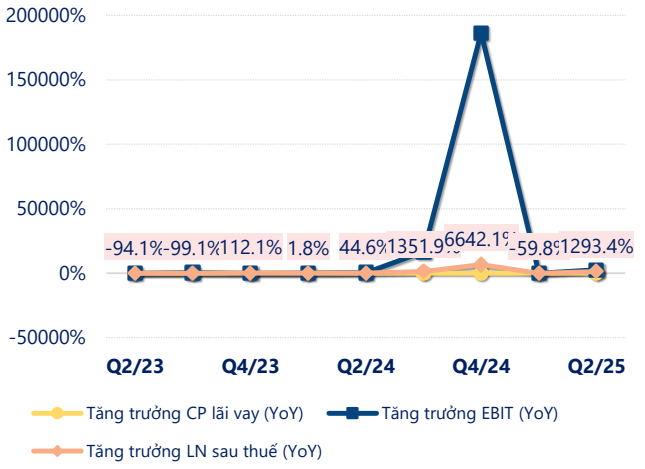
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



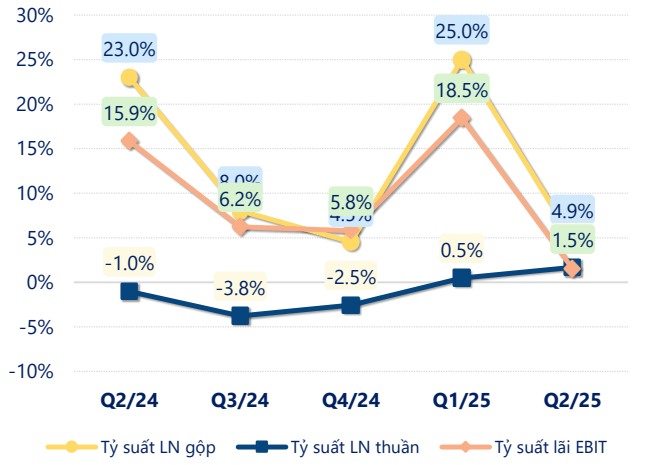
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



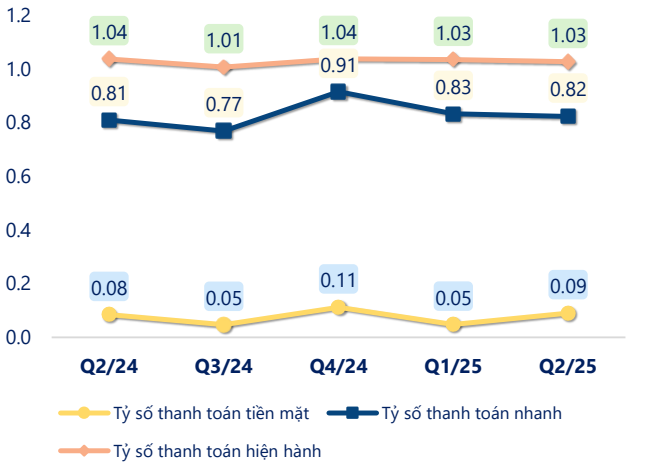
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



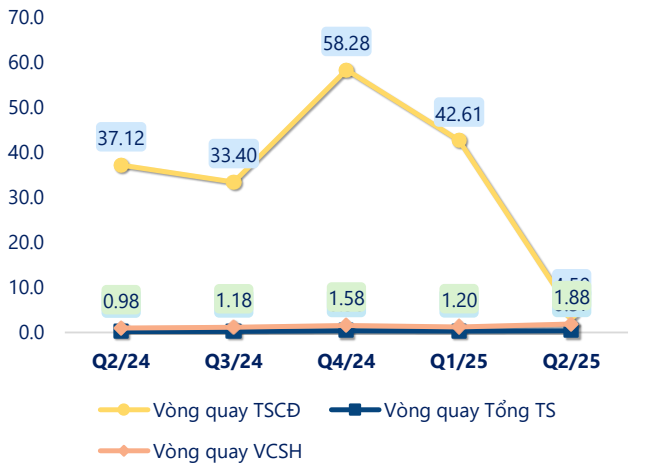
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



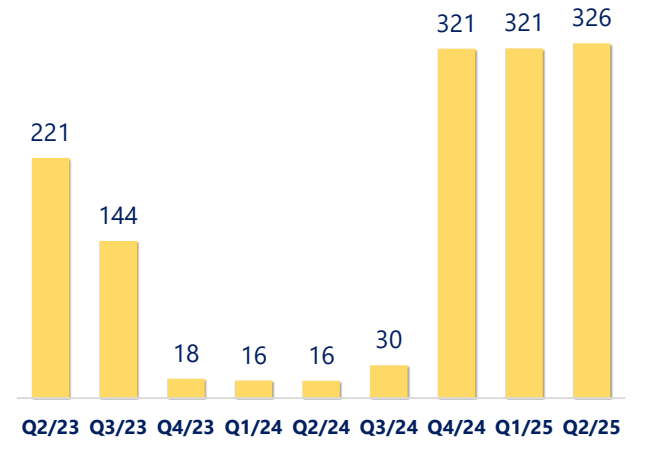
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

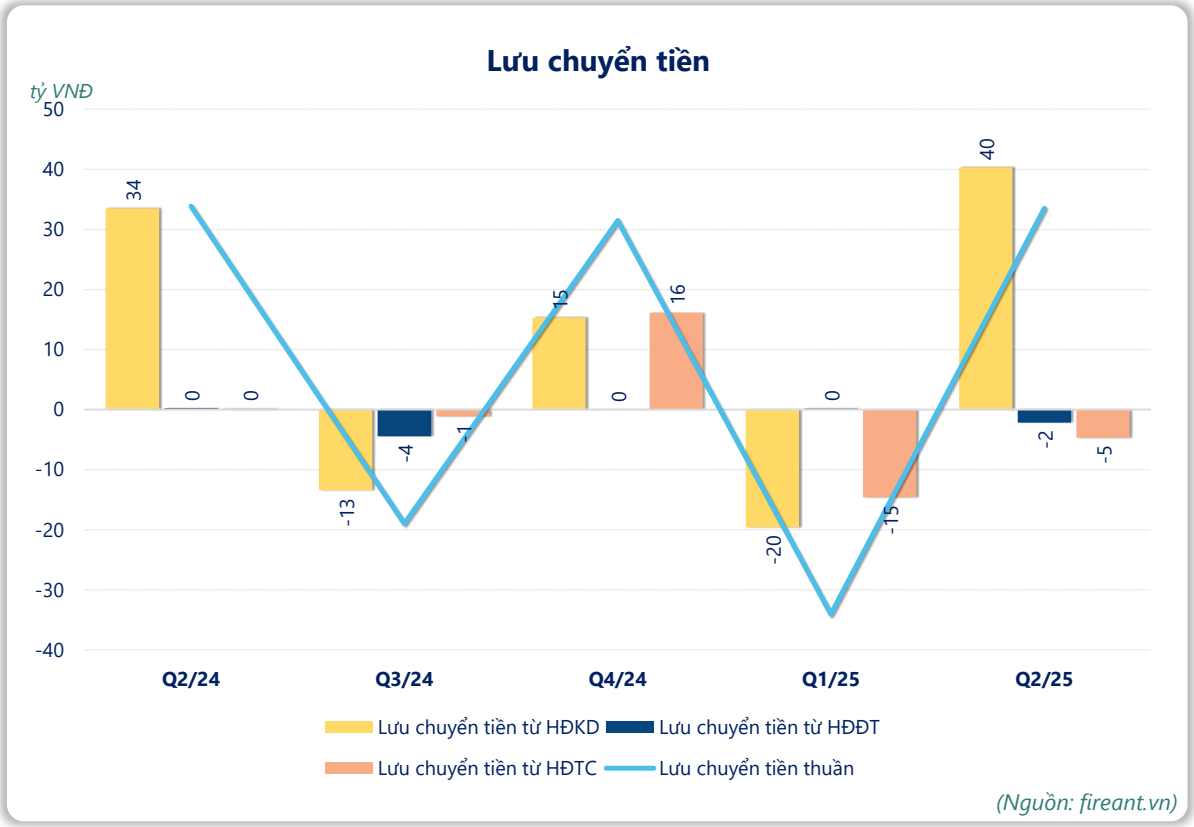


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1 (HSX: HU1)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**110**	**8.88**	**1140%**	**116**	**70.3**	**64.4%**
Giá vốn hàng bán	105	6.84	1432%	109	65.3	66.6%
Lợi nhuận gộp	5.35	2.04	162%	6.70	4.95	35.4%
Doanh thu HĐTC	0.10	0.23	-57.7%	0.26	0.28	-9.8%
Chi phí TC	1.17	1.27	-8.0%	2.14	2.18	-1.8%
Chi phí lãi vay	1.17	1.27	-8.0%	2.14	2.18	-1.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**2.43**	**1.09**	**123%**	**2.94**	**1.94**	**51.9%**
LN thuần từ HĐKD	1.85	-0.09	2156%	1.88	1.12	67.8%
Lợi nhuận khác	**-1.35**	**0.23**	**-685%**	**-1.35**	**-0.95**	**-42.3%**
LN trước thuế	0.51	0.14	261%	0.53	0.17	207%
Lợi nhuận sau thuế	**0.11**	**0.11**	**3.7%**	**0.13**	**0.13**	**2.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.11**	**0.06**	**81.3%**	**0.13**	**0.08**	**61.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)